

# Cấu trúc thi

- Vòng 1: tối thiểu 50/100 – thi trắc nghiệm hoàn toàn trên máy
  - Tiếng anh: 30 câu
  - Kiến thức chung: 60 câu
- Vòng 2: thuế - thi viết – 180 phút (không dùng tài liệu)
  - Thuế gtgt: LT, BT (khả năng ra BT thấp hơn TNDN, cao hơn TNCN)
  - Thuế tndn: LT, BT (từ xưa đến kỳ thi gần nhất: bài tập 40 điểm là bt TNDN)
  - Thuế tncn: LT, BT (khả năng ra bài tập là thấp)
  - Quản lý thuế: lý thuyết

# Môn Nghiệp vụ

- Văn bản hợp nhất thông tư thuế GTGT
- Văn bản hợp nhất thông tư thuế TNDN
- Văn bản hợp nhất thông tư thuế TNCN
- Văn bản hợp nhất thông tư về quản lý thuế

# Thuế giá trị gia tăng

# Tiểu sử của VAT

- Ban hành lần đầu năm 1997, hiệu lực năm 1999
- Thay thế cho thuế doanh thu
- Khác biệt của VAT so với thuế doanh thu
  - Thuế doanh thu đánh trùng: do đánh vào doanh thu ở các khâu
  - Thuế GTGT hạn chế được trùng lắp: do chỉ đánh vào phần giá trị tăng thêm ở các khâu

# 1. Thuế GTGT là gì

Là sắc thuế tính trên giá trị tăng thêm của HH, DV phát sinh ở từng khâu trong quá trình từ sản xuất, lưu thông đến tiêu dùng

# Đặc điểm của thuế GTGT

- ❑ Gián thu
- ❑ Nhiều giai đoạn (khâu), không gây ra hiện tượng trùng lặp thuế
- ❑ Mang tính trung lập kinh tế cao

## 2. Đối tượng chịu thuế và KCT giá trị gia tăng

- Đối tượng chịu thuế

- HH, DV dùng cho SXKD và tiêu dùng ở VN (NK, hàng nội địa)

- Đối tượng không chịu thuế

- Gồm **25 nhóm** HH, DV nằm trong danh mục qui định tại luật thuế GTGT (thông tư quy định 26 nhóm)

# HH, DV không chịu thuế GTGT

- Là HH, DV được ưu đãi, khuyến khích, thiết yếu. Ví dụ sản phẩm từ muối tự nhiên, y tế, giáo dục, phát sóng truyền thanh, truyền hình bằng nguồn vốn NSNN v.v.
- NK về Việt Nam nhưng thực chất không phục vụ cho SX, KD và tiêu dùng tại VN. Ví dụ: chuyển khẩu, hàng quá cảnh, hàng mượn đường v.v.
- Phi lợi nhuận. Ví dụ: hàng viện trợ, ANQP v.v
- Khó xác định định giá trị gia tăng. Ví dụ: dịch vụ tài chính, cấp tín dụng, chuyển nhượng vốn v.v..



# Các trường hợp không chịu thuế GTGT

1. Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của các tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra hoặc ở khâu nhập khẩu
2. Sản phẩm là giống vật nuôi, giống cây trồng, bao gồm trứng giống, con giống, cây giống, hạt giống, tinh dịch, phôi, vật liệu di truyền
3. Tưới, tiêu nước; cày, bừa đất; nạo vét kênh, mương nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp; dịch vụ thu hoạch sản phẩm nông nghiệp. Phân bón; máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; tàu đánh bắt xa bờ; thức ăn gia súc, gia cầm và thức ăn cho vật nuôi khác
4. Sản phẩm muối được sản xuất từ nước biển, muối mỏ tự nhiên, muối tinh, muối i-ốt mà thành phần chính là Na-tri-clo-rua (NaCl).

5. Nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do Nhà nước bán cho người đang thuê.

6. Chuyển quyền sử dụng đất.

7. Bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm người học, các dịch vụ bảo hiểm khác liên quan đến con người; bảo hiểm vật nuôi, bảo hiểm cây trồng, các dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp khác; bảo hiểm tàu, thuyền, trang thiết bị và các dụng cụ cần thiết khác phục vụ trực tiếp đánh bắt thủy sản; tái bảo hiểm.

8. Các dịch vụ tài chính, ngân hàng, kinh doanh chứng khoán sau đây:

a) Dịch vụ cấp tín dụng bao gồm: cho vay; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá khác; bảo lãnh; cho thuê tài chính; phát hành thẻ tín dụng; bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế; hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của pháp luật;

b) Dịch vụ cho vay của người nộp thuế không phải là tổ chức tín dụng;

c) Kinh doanh chứng khoán bao gồm: môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; lưu ký chứng khoán; quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; dịch vụ tổ chức thị trường của sở giao dịch chứng khoán hoặc trung tâm giao dịch chứng khoán; hoạt động kinh doanh chứng khoán khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán;

d) Chuyển nhượng vốn bao gồm: chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn đã đầu tư, kể cả trường hợp bán doanh nghiệp cho doanh nghiệp khác để sản xuất, kinh doanh, chuyển nhượng chứng khoán; hình thức chuyển nhượng vốn khác theo quy định của pháp luật;

đ) Bán nợ;

e) Kinh doanh ngoại tệ;

g) Dịch vụ tài chính phái sinh bao gồm: hoán đổi lãi suất; hợp đồng kỳ hạn; hợp đồng tương lai; quyền chọn mua, bán ngoại tệ; dịch vụ tài chính phái sinh khác theo quy định của pháp luật;

h) Bán tài sản bảo đảm của khoản nợ của tổ chức mà Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ do Chính phủ thành lập để xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng Việt Nam.

9. Dịch vụ y tế, dịch vụ thú y, bao gồm dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, phòng bệnh cho người và vật nuôi; dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật.

10. Dịch vụ bưu chính, viễn thông công ích và In-ter-net phổ cập theo chương trình của Chính phủ.

11. Dịch vụ duy trì vườn thú, vườn hoa, công viên, cây xanh đường phố, chiếu sáng công cộng; dịch vụ tang lễ.

12. Duy tu, sửa chữa, xây dựng bằng nguồn vốn đóng góp của nhân dân, vốn viện trợ nhân đạo đối với các công trình văn hóa, nghệ thuật, công trình phục vụ công cộng, cơ sở hạ tầng và nhà ở cho đối tượng chính sách xã hội.

13. Dạy học, dạy nghề theo quy định của pháp luật.

14. Phát sóng truyền thanh, truyền hình bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

15. Xuất bản, nhập khẩu, phát hành báo, tạp chí, bản tin chuyên ngành, sách chính trị, sách giáo khoa, giáo trình, sách văn bản pháp luật, sách khoa học - kỹ thuật, sách in bằng chữ dân tộc thiểu số và tranh, ảnh, áp phích tuyên truyền cổ động, kể cả dưới dạng băng hoặc đĩa ghi tiếng, ghi hình, dữ liệu điện tử; tiền, in tiền.

16. Vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt, xe điện.

17. Máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để sử dụng trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ; máy móc, thiết bị, phụ tùng thay thế, phương tiện vận tải chuyên dùng và vật tư thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ dầu, khí đốt; tàu bay, dàn khoan, tàu thủy thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp hoặc thuê của nước ngoài để sử dụng cho sản xuất, kinh doanh, cho thuê, cho thuê lại.

18. Vũ khí, khí tài chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh.

19. Hàng hóa nhập khẩu trong trường hợp viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại; quà tặng cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân; quà biếu, quà tặng cho cá nhân tại Việt Nam theo mức quy định của Chính phủ; đồ dùng của tổ chức, cá nhân nước ngoài theo tiêu chuẩn miễn trừ ngoại giao; hàng mang theo người trong tiêu chuẩn hành lý miễn thuế.

Hàng hóa, dịch vụ bán cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam.

20. Hàng hóa chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam; hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; hàng tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu; nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài; hàng hóa, dịch vụ được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan và giữa các khu phi thuế quan với nhau.

21. Chuyển giao công nghệ theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ; chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ; phần mềm máy tính.
22. Vàng nhập khẩu dạng thỏi, miếng chưa được chế tác thành sản phẩm mỹ nghệ, đồ trang sức hay sản phẩm khác.
23. Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác; sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên.
24. Sản phẩm nhân tạo dùng để thay thế cho bộ phận cơ thể của người bệnh; nạng, xe lăn và dụng cụ chuyên dùng khác cho người tàn tật.
25. Hàng hóa, dịch vụ của hộ, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu hàng năm từ một trăm triệu đồng trở xuống.

# Hiếu không chịu thuế GTGT như thế nào?

- Cơ sở kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều này không được khấu trừ và hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào, trừ trường hợp áp dụng mức thuế suất 0% quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật này.



## Xác định đối tượng không chịu thuế

1. Siêu thị bán cà chua cho người tiêu dùng cá nhân
2. Hợp tác xã thu gom cà phê xuất khẩu
3. Doanh nghiệp thủy sản, nuôi trồng và bán thủy sản tươi sống
4. Doanh nghiệp thủy sản, nuôi trồng và bán thủy sản đóng hộp
5. Cửa tươi sống bán táo, cá, thịt bò tươi nhập khẩu từ úc

### 3. Người nộp thuế GTGT

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT ở Việt Nam (Cơ sở kinh doanh)
- Tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hoá, mua dịch vụ từ nước ngoài chịu thuế GTGT (Người nhập khẩu)

# Xác định người nộp thuế GTGT

1. Cục thuế Hà Nội
2. Đại học kinh tế quốc dân
3. Bệnh viện Hồng Ngọc
4. Đài truyền hình VTC
5. Đài Tiếng nói, đài truyền hình Việt Nam
6. Hợp tác xã vận tải hành khách công cộng bằng xe bus
7. Doanh nghiệp xuất khẩu hạt điều phơi sấy khô (sơ chế thông thường)
8. Doanh nghiệp thu mua hạt điều phơi sấy khô của người dân sản xuất trực tiếp để xuất khẩu

# Lưu ý

1. Người nộp thuế chỉ phải nộp thuế GTGT khi hàng hóa, dịch vụ hộ sx, KD thuộc diện chịu thuế GTGT
2. HH, DV chịu thuế là HH, DV dùng cho SXKD tiêu dùng ở VN (5%, 10%) và hàng XK (0%), trừ 25 nhóm HH, DV không chịu VAT
3. Học thuộc tối thiểu 10-15 nhóm HH, DV không chịu thuế GTGT

## 4. XÁC ĐỊNH THUẾ GTGT

- CĂN CỨ TÍNH THUẾ GTGT LÀ
  - Giá tính thuế
  - Thuế suất
- $\text{THUẾ GTGT} = \text{GIÁ TÍNH THUẾ} \times \text{THUẾ SUẤT THUẾ GTGT}$

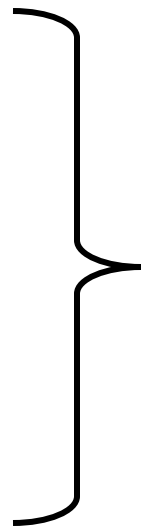
# Hàng hóa, dịch vụ do cơ sở sản xuất, kinh doanh bán ra

- Giá tính thuế GTGT:
  - Giá bán chưa có thuế giá trị gia tăng; đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt là giá bán đã có thuế tiêu thụ đặc biệt nhưng chưa có thuế giá trị gia tăng; đối với hàng hóa chịu thuế bảo vệ môi trường là giá bán đã có thuế bảo vệ môi trường nhưng chưa có thuế giá trị gia tăng; đối với hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường là giá bán đã có thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế bảo vệ môi trường nhưng chưa có thuế giá trị gia tăng;

# Hàng nhập khẩu

$$\begin{array}{l} \text{Giá tính thuế} \\ \text{GTGT} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Giá tính thuế} \\ \text{Nhập khẩu} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Thuế NK} \\ \text{(Thực nộp)} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Thuế TTĐB} \\ \text{(nếu có)} \end{array} + \begin{array}{l} \text{Thuế MT} \\ \text{(nếu có)} \end{array}$$

- HH, DV dùng để
  - Trao đổi,
  - Biếu tặng,
  - Trả thay lương,
  - Tiêu dùng nội bộ



*GTT GTGT: Giá bán (chưa thuế GTGT) của sản phẩm cùng loại hoặc tương đương*



# Lưu ý về tiêu dùng nội bộ

- Hàng hoá luân chuyển nội bộ như xuất hàng hoá để chuyển kho nội bộ, xuất vật tư, bán thành phẩm để tiếp tục quá trình sản xuất trong một cơ sở sản xuất, kinh doanh không phải tính, nộp thuế GTGT.

# GIÁ TÍNH THUẾ GTGT

+ Cho thuê tài sản: là giá cho thuê chưa có thuế.

(Cho thuê thu tiền thuê từng kỳ hoặc thu trước: Thuế tính trên số tiền thu từng kỳ hoặc thu trước)

# Giá tính thuế GTGT

- Hàng bán theo phương pháp trả góp, trả chậm:

GTT là giá bán trả tiền 1 lần (chưa thuế GTGT, không bao gồm lãi trả góp, trả chậm); không tính theo số tiền trả góp, trả chậm từng kỳ

# Giá tính thuế GTGT

- Đối với gia công hàng hoá

Giá gia công chưa có thuế bao gồm: tiền công, nhiên liệu, động lực, vật liệu phụ và chi phí khác để gia công.

# Giá tính thuế GTGT

- Hoạt động xây dựng, lắp đặt

Là giá trị công trình, hạng mục công trình hay phần công việc thực hiện bàn giao chưa có thuế giá trị gia tăng. Trường hợp xây dựng, lắp đặt không bao thầu nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị thì giá tính thuế là giá trị xây dựng, lắp đặt không bao gồm giá trị nguyên vật liệu và máy móc, thiết bị

# Giá tính thuế GTGT

- Hoạt động kinh doanh bất động sản
  - Là giá bán bất động sản chưa có thuế giá trị gia tăng, trừ giá chuyển quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất phải nộp ngân sách nhà nước;

# Giá tính thuế GTGT

- Hoạt động đại lý, môi giới mua bán hàng hóa và dịch vụ hưởng hoa hồng:
  - Là tiền hoa hồng thu được từ các hoạt động này chưa có thuế giá trị gia tăng;

# Giá tính thuế GTGT

- Hàng hóa, dịch vụ **được sử dụng chứng từ thanh toán ghi giá thanh toán** là giá đã có thuế giá trị gia tăng thì giá tính thuế được xác định theo công thức sau:

Giá chưa có thuế giá trị gia tăng	=	Giá thanh toán
		$1 + \text{thuế suất của hàng hóa, dịch vụ (\%)}$



# Thời điểm xác định giá tính thuế GTGT

- Đối với hàng bán trong nước: Là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng HH cho người mua (không phân biệt đã thu được tiền hay chưa).
- Đối với hàng NK: Là thời điểm đăng ký tờ khai hải quan
- Đối với DV: Là thời điểm hoàn thành việc cung ứng DV hoặc thời điểm xuất hóa đơn.

# Chú ý

- Giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ bao gồm cả khoản phụ thu và phí thu thêm mà cơ sở kinh doanh được hưởng.
- Giá tính thuế được xác định bằng đồng Việt Nam. Trường hợp người nộp thuế có doanh thu bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh doanh thu để xác định giá tính thuế.

# Thuế suất thuế GTGT

- 0%: HHDV xuất khẩu và được coi như xuất khẩu (gồm cả dịch vụ vận tải quốc tế).
- 5%: HHDV ưu đãi, tiêu thụ ở VN
- 10%: HHDV còn lại, ngoài 2 nhóm kể trên, tiêu thụ ở VN

# Thuế suất 0%

Mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vận tải quốc tế và hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều 5 của Luật này khi xuất khẩu, trừ các trường hợp sau đây:

1. Chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài;
2. Dịch vụ tái bảo hiểm ra nước ngoài;
3. Dịch vụ cấp tín dụng;
4. Chuyển nhượng vốn;
5. Dịch vụ tài chính phái sinh;
6. Dịch vụ bưu chính, viễn thông;
7. Sản phẩm xuất khẩu quy định tại khoản 23 Điều 5 của Luật thuế GTGT

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam, trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của Chính phủ.

# Ý nghĩa của thuế suất 0%

- Hàng XK vẫn **chịu thuế** với thuế suất 0%, được khấu trừ thuế đầu vào hoặc hoàn thuế (nếu đủ điều kiện)
- Ý nghĩa của thuế suất 0%
  - Giúp các DN giải quyết một phần khó khăn về vốn
  - Khuyến khích hoạt động xuất khẩu
  - Khuyến khích dự án đầu tư
  - Phù hợp với thông lệ quốc tế

# Thuế suất 5%

1. Nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt;
2. Quặng để sản xuất phân bón; thuốc phòng trừ sâu bệnh và chất kích thích tăng trưởng vật nuôi, cây trồng;
3. Dịch vụ đào đắp, nạo vét kênh, mương, ao hồ phục vụ sản xuất nông nghiệp; nuôi trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng; sơ chế, bảo quản sản phẩm nông nghiệp;
4. Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản chưa qua chế biến, trừ sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật thuế GTGT
5. Mủ cao su sơ chế; nhựa thông sơ chế; lưới, dây giềng và sọt để đan lưới đánh cá;
6. Thực phẩm tươi sống; lâm sản chưa qua chế biến, trừ gỗ, măng và sản phẩm quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật thuế GTGT
7. Đường; phụ phẩm trong sản xuất đường, bao gồm gỉ đường, bã mía, bã bùn;
8. Sản phẩm bằng đay, cói, tre, nứa, lá, rơm, vỏ dừa, sọ dừa, bèo tây và các sản phẩm thủ công khác sản xuất bằng nguyên liệu tận dụng từ nông nghiệp; bông sơ chế; giấy in báo;
9. Thiết bị, dụng cụ y tế; bông, băng vệ sinh y tế; thuốc phòng bệnh, chữa bệnh; sản phẩm hóa dược, dược liệu là nguyên liệu sản xuất thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh;
10. Giáo cụ dùng để giảng dạy và học tập, bao gồm các loại mô hình, hình vẽ, bảng, phấn, thước kẻ, com- pa và các loại thiết bị, dụng cụ chuyên dùng cho giảng dạy, nghiên cứu, thí nghiệm khoa học;
11. Hoạt động văn hóa, triển lãm, thể dục, thể thao; biểu diễn nghệ thuật; sản xuất phim; nhập khẩu, phát hành và chiếu phim;
12. Đồ chơi cho trẻ em; sách các loại, trừ sách quy định tại khoản 15 Điều 5 của Luật này;
13. Dịch vụ khoa học, công nghệ theo quy định của Luật khoa học và công nghệ;
14. Bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội theo quy định của Luật nhà ở.

# Thuế suất 10%

- Mức thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không thuộc diện áp dụng thuế suất 0% và 5%

# Thuế suất thuế GTGT

- Trường hợp thanh lý TSCĐ, TS phế liệu, phế phẩm: áp dụng thuế suất thuế GTGT của hàng chính phẩm
- Các mức thuế suất thuế GTGT áp dụng thống nhất với hàng SX trong nước và hàng NK; khâu sản xuất và khâu kinh doanh thương mại



# Tình huống viết sai thuế suất trên hóa đơn

- Trường hợp hóa đơn ghi sai mức thuế suất thuế giá trị gia tăng mà cơ sở kinh doanh chưa tự điều chỉnh, cơ quan thuế kiểm tra, phát hiện thì xử lý như sau:
- Đối với cơ sở kinh doanh **bán** hàng hóa, dịch vụ: Nếu thuế suất thuế GTGT ghi trên hóa đơn cao hơn thuế suất đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế GTGT thì phải kê khai, nộp thuế GTGT theo thuế suất đã ghi trên hóa đơn; Nếu thuế suất thuế GTGT ghi trên hóa đơn thấp hơn thuế suất đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế GTGT thì phải kê khai, nộp thuế GTGT theo thuế suất thuế GTGT quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế
- Đối với cơ sở kinh doanh **mua** hàng hóa, dịch vụ: Nếu thuế suất thuế GTGT ghi trên hóa đơn mua vào cao hơn thuế suất đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế GTGT thì khấu trừ thuế đầu vào theo thuế suất quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế GTGT. Trường hợp xác định được bên bán đã kê khai, nộp thuế theo đúng thuế suất ghi trên hóa đơn thì được khấu trừ thuế đầu vào theo thuế suất ghi trên hóa đơn nhưng phải có xác nhận của cơ quan thuế trực tiếp quản lý người bán; Nếu thuế suất thuế GTGT ghi trên hóa đơn thấp hơn thuế suất quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về thuế GTGT thì khấu trừ thuế đầu vào theo thuế suất ghi trên hóa đơn GTGT.

## 5. PHƯƠNG PHÁP TÍNH THUẾ GTGT

Phương pháp tính thuế giá trị gia tăng gồm

- Phương pháp khấu trừ thuế GTGT
- Phương pháp tính trực tiếp trên GTGT

## 5.1 Phương pháp khấu trừ thuế GTGT

- Đối tượng áp dụng
- Công thức tính thuế

# Đối tượng áp dụng

Phương pháp khấu trừ thuế áp dụng đối với cơ sở kinh doanh thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ bao gồm:

- a) Cơ sở kinh doanh có doanh thu hàng năm từ bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ từ một tỷ đồng trở lên, trừ hộ, cá nhân kinh doanh;
- b) Cơ sở kinh doanh đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế, trừ hộ, cá nhân kinh doanh.

# Công thức xác định

$$\begin{array}{ccccc} \text{Số Thuế GTGT} & & \text{Số Thuế GTGT} & & \text{Số Thuế GTGT đầu} \\ \text{phải nộp theo PPKT} & = & \text{đầu ra} & - & \text{vào được khấu trừ} \end{array}$$

# Số thuế GTGT đầu ra

- Số thuế giá trị gia tăng đầu ra bằng tổng số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng. Trong đó

$$\text{Thuế GTGT của HH, DV bán ra} = \text{Giá tính thuế HH, DV bán ra} \times \text{Thuế suất thuế GTGT}$$

# Lưu ý khi tính thuế GTGT của hàng bán ra

Nếu HĐ GTGT của hàng bán ra **chỉ ghi giá thanh toán** (trừ trường hợp được phép dùng chứng từ đặc thù) thì thuế GTGT đầu ra tính theo giá thanh toán

Chứng từ đặc thù (vé xổ số, tem thư bưu chính...)

# Tình huống tính số thuế GTGT đầu ra

1. Bán 10.000 sp A, giá bán chưa thuế GTGT 500.000 đ/sp
2. Bán 1 lô sản phẩm B, hóa đơn GTGT chỉ ghi giá thanh toán:  
110.000.000 đồng
3. Xuất khẩu 1.000 sp C, trị giá xuất khẩu 1.000 USD.

Y/c: tính thuế GTGT phát sinh trong các NV kể trên?

Tỷ giá tính thuế 1USD = 20.000 VND. Thuế suất thuế GTGT 10%.

Hàng xuất khẩu đủ điều kiện áp dụng thuế suất 0%



# Số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

- Số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ bằng tổng số thuế giá trị gia tăng ghi trên
  - Hóa đơn giá trị gia tăng mua hàng hóa, dịch vụ
  - Chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng của hàng hóa nhập khẩuvà đáp ứng điều kiện quy định

# Khấu trừ thuế GTGT đầu vào

1. Thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng được khấu trừ toàn bộ, kể cả thuế giá trị gia tăng đầu vào không được bồi thường của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng bị tổn thất;

Ví dụ:

- + Điện dùng cho sản xuất chè hộp => VAT của điện được khấu trừ
- + Điện dùng sơ chế chè => VAT của điện KHÔNG được khấu trừ
- Nếu không hạch toán được riêng đầu vào dùng cho hoạt động chịu thuế và không chịu thuế GTGT => phân bổ số thuế đầu vào theo công thức

Số thuế đầu vào cần phân bổ  $\times \frac{\text{doanh thu hàng chịu thuế GTGT bán ra}}{\text{Tổng doanh thu bán hàng chịu thuế và KCT}} = \text{Số ĐKT}$

Ví dụ: Điện dùng chung cho SX chè hộp và sơ chế chè, không lắp công tơ theo dõi riêng, thì thuế GTGT của tiền điện được khấu trừ theo tỷ lệ Doanh thu chè hộp/(doanh thu chè hộp + chè sơ chế)

# Tình huống phân bổ thuế GTGT đầu vào dùng chung

Một cơ sở nuôi trồng và chế biến thủy hải sản trong tháng có tình hình sản xuất và tiêu thụ như sau:

- Mua 50.000 con cá giống từ 1 cơ sở kinh doanh cá giống với giá mua là 500 đồng/con.
- Bán 3 tấn cá ướp đá cho một công ty chế biến thực phẩm khác, giá bán là 15.000 đồng/kg.
- Sử dụng 2 tấn cá sơ chế để chế biến cá đóng hộp, loại hộp 0,2 kg/hộp được 10.000 hộp. Trong tháng, cơ sở đã bán trong nước được 5.000 hộp, với giá bán chưa có thuế GTGT là 18.000đồng/hộp.
- Xuất khẩu qua công ty uỷ thác xuất khẩu 3.000 hộp, giá FOB là 20.000đồng/hộp. Hoa hồng uỷ thác trả cho bên nhận uỷ thác theo giá chưa thuế GTGT 4% trên giá FOB.
- Sử dụng Phiếu xuất kho giao 1.000 hộp cho đại lý bán đúng giá, giá giao chưa có thuế GTGT là 18.000 đồng/hộp. Đến hết kỳ đại lý tiêu thụ được 600 hộp. Hoa hồng chưa có thuế GTGT là 4% trên doanh thu đại lý.
- Thuế GTGT của các chi phí mua ngoài khác dùng cho hoạt động sơ chế và đóng hộp cá tập hợp được trong tháng là 18.000.000đồng. Cơ sở không hạch toán riêng được số thuế đầu vào cho từng loại sản phẩm. Hàng hoá, dịch vụ mua vào đều thanh toán qua ngân hàng.

Cơ sở không có sản phẩm tồn kho đầu kỳ.

## ***Yêu cầu:***

1. Xác định số thuế GTGT cơ sở phải nộp trong tháng với hoạt động trên. Biết rằng:
  - Thuế suất thuế GTGT của cá đóng hộp, hoa hồng là 10%.
  - Cơ sở nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
2. Giả sử trong tháng cơ sở xuất khẩu trực tiếp toàn bộ số cá đóng hộp với giá FOB là 20.000 đồng/hộp. Xác định lại số thuế GTGT cơ sở phải nộp trong tháng. Thuế GTGT của hàng xuất khẩu đủ điều kiện được khấu trừ.
3. Giả sử trong tháng cơ sở sản xuất trực tiếp xuất khẩu toàn bộ 5 tấn cá sơ chế ướp đá với giá xuất khẩu 15.000đồng/kg. Xác định lại số thuế GTGT cơ sở phải nộp trong tháng. Thuế GTGT của hàng xuất khẩu đủ điều kiện được khấu trừ.

# Lưu ý

1. Thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ bán cho tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn vốn viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại được **khấu trừ toàn bộ**;
2. Thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển mỏ dầu, khí **được khấu trừ toàn bộ**;
3. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ hình thành tài sản cố định là nhà ăn ca, nhà nghỉ giữa ca, phòng thay quần áo, nhà để xe, nhà vệ sinh, bể nước phục vụ cho người lao động trong khu vực sản xuất, kinh doanh và nhà ở, trạm y tế cho công nhân làm việc trong các khu công nghiệp, xe đưa đón người lao động đi làm **được khấu trừ toàn bộ**
4. TSCĐ là thiết bị chuyên dùng của công ty chứng khoán, bảo hiểm, tổ chức tín dụng (trụ sở, máy ATM,...), thiết bị để SX vũ khí của cơ sở ANQP => VAT đầu vào tính vào **NG TSCĐ, không được khấu trừ**
5. TSCĐ là xe ô tô dưới 9 chỗ, tàu bay, du thuyền (không dùng cho SXKD vận tải, lữ hành, khách sạn...), thuế GTGT đầu vào ứng với nguyên giá vượt trên 1,6 tỷ => **Không được khấu trừ**

# Khấu trừ thuế GTGT đầu vào

2. Thuế giá trị gia tăng đầu vào phát sinh trong tháng nào được kê khai, khấu trừ khi xác định số thuế phải nộp của tháng đó.

Ví dụ: Mua đầu kỳ 20.000 sản phẩm. Trong kỳ thực tế tiêu thụ được 5.000 sp => số thuế GTGT đầu vào vẫn được khấu trừ cho 20.000

**Lưu ý:** Trường hợp cơ sở kinh doanh phát hiện số thuế giá trị gia tăng đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai sót thì được kê khai, khấu trừ bổ sung trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế.

# Điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào

- a) Có hóa đơn giá trị gia tăng mua hàng hóa, dịch vụ hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu;
- b) Có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, **trừ hàng hóa, dịch vụ mua từng lần có giá trị dưới 20 triệu đồng;**
- c) Đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, ngoài tất cả các điều kiện quy định tại điểm a và điểm b khoản này còn phải có:
- Hợp đồng ký kết với bên nước ngoài về việc bán, gia công hàng hóa, cung ứng dịch vụ;
  - Hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ;
  - Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt;
  - Tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu.

Việc thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu dưới hình thức thanh toán bù trừ giữa hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu với hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu, trả nợ thay Nhà nước được coi là thanh toán không dùng tiền mặt.

## Tình huống phân tích để xác định số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ

1. Xe ô tô tải mua vào trong kỳ dùng để chở hàng, thanh toán chuyển khoản, thuế đầu vào 100 tr
2. Hóa đơn tiền điện ngân hàng trả cho công ty điện lực, CK, thuế 3 triệu (ngân hàng có dịch vụ thanh toán và các dịch vụ khác như tín dụng...)
3. Hóa đơn mua nguyên liệu tháng 3 năm 2019, nhưng đến tháng 5 mới về đến công ty, thuế GTGT đầu vào 18 triệu
4. Công ty mua nguyên liệu của cơ sở kinh doanh nộp thuế GTGT trực tiếp, số tiền thanh toán 25 triệu (mặt hàng chịu thuế GTGT 10%)
5. Thuế GTGT đầu vào của hàng XK tập hợp trên hóa đơn GTGT 300 triệu. Biết lô hàng XK có tờ khai HQ, thanh toán tiền mặt

## Hóa đơn GTGT không đủ điều kiện khấu trừ

- Sử dụng không đúng quy định của pháp luật như (hóa đơn GTGT không ghi thuế GTGT);
- Không ghi hoặc ghi không đúng một trong các chỉ tiêu như tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán nên không xác định được người bán;
- Không ghi hoặc ghi không đúng một trong các chỉ tiêu như tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua nên không xác định được người mua ;
- Hóa đơn, chứng từ nộp thuế GTGT giả, hóa đơn bị tẩy xóa, hóa đơn khống (không có hàng hóa, dịch vụ kèm theo);
- Ghi giá trị không đúng giá trị thực tế của hàng hóa, dịch vụ mua, bán hoặc trao đổi.



## 5.2 PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP

### ❖ Đối tượng áp dụng

- Hoạt động mua bán, chế tác vàng bạc, đá quý
- Doanh nghiệp, hợp tác xã có doanh thu hàng năm dưới 1 tỷ đồng, trừ trường hợp đăng ký tự nguyện áp dụng PPKT
- Hộ, cá nhân kinh doanh;
- Tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh không có cơ sở thường trú tại Việt Nam nhưng có doanh thu phát sinh tại Việt Nam chưa thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ, trừ tổ chức, cá nhân nước ngoài cung cấp hàng hóa, dịch vụ để tiến hành hoạt động tìm kiếm, thăm dò, phát triển và khai thác dầu, khí nộp thuế theo phương pháp khấu trừ do bên Việt Nam khấu trừ nộp thay;
- Tổ chức kinh tế khác, trừ trường hợp đăng ký nộp thuế theo PPKT

# Công thức tính thuế GTGT trực tiếp

## ❖ Mua bán, chế tác vàng bạc đá quý

$$\text{Thuế GTGT phải nộp} = \text{GTGT} \times \text{Thuế suất thuế GTGT}$$

$$\text{Trong đó thuế GTGT} = \text{Giá thanh toán vàng, bạc bán ra} - \text{Giá thanh toán vàng, bạc, chi phí mua vào tương ứng (trừ TSCĐ)}$$

# Công thức tính thuế GTGT trực tiếp

- Các đối tượng nộp thuế trực tiếp còn lại

$$\text{Thuế GTGT PN} = \text{Tỷ lệ \%} \times \text{Doanh thu}$$

# Tỷ lệ % được quy định như sau

Nhóm ngành hàng	Tỷ lệ
Phân phối, cung cấp hàng hoá	1%
Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu	5%
Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hoá, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu	3%
- Hoạt động kinh doanh khác	2%

## 6. Hoàn thuế

### Điều kiện hoàn thuế

- CSKD thuộc đối tượng nộp thuế GTGT khấu trừ
- Đáp ứng các điều kiện qui định

Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng) hoặc trong quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) thì được khấu trừ vào kỳ tiếp theo

## 1. Hoàn thuế đối với cơ sở kinh doanh hàng xuất khẩu

- + Cơ sở kinh doanh có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý;
- + Trường hợp trong tháng, quý số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ chưa đủ 300 triệu đồng thì được khấu trừ vào tháng, quý tiếp theo;

## 1. Đối với cơ sở kinh doanh hàng xuất khẩu (tiếp)

+ Trường hợp vừa có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội địa nếu sau khi bù trừ với số thuế phải nộp, số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế.

Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng số thuế giá trị gia tăng đầu vào sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ của các kỳ khai thuế giá trị gia tăng tính từ kỳ khai thuế tiếp theo kỳ hoàn thuế liền trước đến kỳ đề nghị hoàn thuế hiện tại



# Ví dụ hoàn thuế

- Công ty A nộp thuế GTGT theo PPKT, trong kỳ tính thuế có tình hình SXKD như sau
    1. Doanh thu xuất khẩu: 5.000 triệu
    2. Doanh thu bán hàng trong nước (chưa thuế GTGT): 3.000 triệu
    3. Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ dùng chung cho hoạt động xuất khẩu và bán nội địa: 700 triệu
- Y/C: Xác định số thuế GTGT công ty A đủ điều kiện được hoàn trong kỳ
- Biết: Hàng XK đủ điều kiện áp dụng thuế suất 0%, hàng bán trong nước chịu thuế GTGT 10%

# Ví dụ hoàn thuế 2

- Công ty A nộp thuế GTGT theo PPKT, trong kỳ tính thuế có tình hình SXKD như sau
    1. Doanh thu xuất khẩu: 5.000 triệu
    2. Doanh thu bán hàng trong nước (chưa thuế GTGT): 2.000
    3. Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ dùng chung cho hoạt động xuất khẩu và bán nội địa: 650 triệu
- Y/C: Xác định số thuế GTGT công ty A đủ điều kiện được hoàn trong kỳ
- Biết: Hàng XK đủ điều kiện áp dụng thuế suất 0%, hàng bán trong nước chịu thuế GTGT 10%

# Ví dụ hoàn thuế 3

- Công ty A nộp thuế GTGT theo PPKT, trong kỳ tính thuế có tình hình SXKD như sau
    1. Doanh thu xuất khẩu: 5.000 triệu
    2. Doanh thu bán hàng trong nước (chưa thuế GTGT): 2.000
    3. Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ dùng chung cho hoạt động xuất khẩu và bán nội địa: 700 triệu
- Y/C: Xác định số thuế GTGT công ty A đủ điều kiện được hoàn trong kỳ
- Biết: Hàng XK đủ điều kiện áp dụng thuế suất 0%, hàng bán trong nước chịu thuế GTGT 10%

## 2. Hoàn thuế đối với dự án đầu tư

- Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư đã đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, hoặc dự án tìm kiếm thăm dò và phát triển mỏ dầu khí đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động, nếu thời gian đầu tư từ 01 năm trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho đầu tư theo từng năm. Trường hợp, nếu số thuế giá trị gia tăng lũy kế của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế

## 2. Đối với dự án đầu tư

- Cơ sở kinh doanh đang hoạt động thuộc đối tượng nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới (trừ dự án đầu tư xây dựng nhà để bán) tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác với tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính, đang trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động, chưa đăng ký kinh doanh, chưa đăng ký thuế thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào bù trừ với số thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh tại trụ sở chính, sau khi bù trừ nếu số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế

## **Các trường hợp hoàn thuế khác**

3. Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế được hoàn thuế giá trị gia tăng khi chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động có số thuế giá trị gia tăng nộp thừa hoặc số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết.
4. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập cảnh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp được hoàn thuế đối với hàng hóa mua tại Việt Nam mang theo người khi xuất cảnh.
5. Việc hoàn thuế giá trị gia tăng đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại hoặc viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo
6. Đối tượng được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao theo quy định của pháp luật về ưu đãi miễn trừ ngoại giao mua hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam để sử dụng được hoàn số thuế giá trị gia tăng đã trả ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng hoặc trên chứng từ thanh toán ghi giá thanh toán đã có thuế giá trị gia tăng.
7. Cơ sở kinh doanh có quyết định hoàn thuế giá trị gia tăng của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và trường hợp hoàn thuế giá trị gia tăng theo điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

# Ý nghĩa của việc hoàn thuế GTGT

- Góp phần giải quyết một phần khó khăn về vốn cho doanh nghiệp
- Khuyến khích doanh nghiệp mở rộng đầu tư mới
- Khuyến khích hoạt động xuất khẩu
- Phù hợp với thông lệ quốc tế

# 7. Hóa đơn, chứng từ

1. Việc mua bán hàng hóa, dịch vụ phải có hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật và các quy định sau đây:

a) Cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng; hóa đơn phải được ghi đầy đủ, đúng nội dung quy định, bao gồm cả khoản phụ thu, phí thu thêm (nếu có). Trường hợp bán hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng mà trên hóa đơn giá trị gia tăng không ghi khoản thuế giá trị gia tăng thì thuế giá trị gia tăng đầu ra được xác định bằng giá thanh toán ghi trên hóa đơn nhân với thuế suất thuế giá trị gia tăng, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng sử dụng hóa đơn bán hàng.

2. Đối với các loại tem, vé là chứng từ thanh toán in sẵn giá thanh toán thì giá thanh toán tem, vé đó đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.



## 8. Các trường hợp kê khai thuế GTGT

- Xem văn bản hợp nhất thông tư quản lý thuế, điều 11.

# Bài 1

Cơ sở kinh doanh trong kỳ tính thuế có tài liệu sau:

1. Tồn đầu kỳ 50 sản phẩm A, giá mua (chưa thuế GTGT) 100.000 đồng/sản phẩm.

2. Mua trong kỳ

- 5000 sản phẩm B của một doanh nghiệp sản xuất trong nước với giá mua (chưa thuế GTGT) 200.000 đồng/sản phẩm;

- 30 sản phẩm C mua của một hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp, giá mua ghi trên bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ 1000.000 đ/sản phẩm.

3. Tiêu thụ trong kỳ

- Toàn bộ số sản phẩm A tồn kho, giá bán (chưa thuế GTGT) 150.000 đồng/sản phẩm.

- 2000 sản phẩm B, giá bán (chưa thuế GTGT) 220.000 đồng/sản phẩm. Số còn lại dùng hóa đơn xuất cho đại lý bán đúng giá của doanh nghiệp, giá ghi trên hóa đơn 220.000 đồng/sản phẩm. Trong kỳ đại lý đã tiêu thụ được 1000 sản phẩm. Hoa hồng đại lý 2%/doanh thu tiêu thụ.

- 25 sản phẩm C, giá bán chưa thuế GTGT 1.100.000 đồng/sản phẩm.

**Yêu cầu:** Xác định thuế GTGT phải nộp trong kỳ? Biết rằng: Thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ khác mua vào trong kỳ tập hợp trên hóa đơn GTGT hợp pháp, hợp lệ phục vụ cho sản xuất kinh doanh trong kỳ 5 triệu đồng. Sản phẩm B, C mua vào đều thanh toán chuyển khoản cho người bán. Thuế suất thuế GTGT của các hàng hóa, hoa hồng 10%. Cơ sở kinh doanh đăng ký nộp thuế GTGT theo PPKT.

# Bài 2

Tại 1 doanh nghiệp kinh doanh XNK nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ trong tháng có tình hình sau:

- + Tiêu thụ 3.000 sản phẩm trong nước. Hóa đơn GTGT ghi giá chưa có thuế GTGT 200.000đ/sản phẩm.
- + Tiêu thụ 1.000 sản phẩm trong nước. Hóa đơn GTGT chỉ ghi giá thanh toán 220.000đ/sản phẩm.
- + Trực tiếp xuất khẩu 2.000 sản phẩm với giá FOB 240.000đ/sản phẩm. Hàng xuất khẩu có đủ điều kiện để được khấu trừ và hoàn thuế GTGT đầu vào.
- + Xuất khẩu tại chỗ 1.000 sản phẩm, giá xuất 200.000đ/SP, có tờ khai hải quan nhưng không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng.
- + Nhận xuất khẩu uỷ thác 1 lô hàng theo giá FOB là 1.000.000.000 đồng. Tỷ lệ hoa hồng được hưởng trên toàn bộ lô hàng là 2%.
- + Sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ kèm theo lệnh điều động nội bộ, xuất cho cửa hàng trực thuộc cùng địa bàn tỉnh 500 sản phẩm, cuối kỳ cửa hàng báo về đã tiêu thụ được 400 sản phẩm với giá chưa có thuế GTGT 200.000đ/sản phẩm.

## ***Yêu cầu:***

1. Xác định thuế GTGT cơ sở phải nộp trong tháng liên quan đến tình hình trên, biết rằng:
  - Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ tập hợp trên các hoá đơn GTGT hợp lệ hợp pháp là: 200 triệu đồng.
  - Thuế suất thuế GTGT của sản phẩm tiêu thụ là 10%.
2. Giả sử lô hàng gia công xuất khẩu tại chỗ có đầy đủ chứng từ thanh toán qua ngân hàng. Xác định số thuế GTGT cơ sở phải nộp trong tháng.

# Bài 3

Một DN trồng và chế biến chè có số liệu trong tháng như sau:

- Tiêu thụ 400 tấn chè sơ chế cho DN trong nước, giá bán 60.000.000đ/tấn.
- Tiêu thụ 100 tấn chè tinh chế, giá bán trên hóa đơn 160.000.000đ/tấn.
- Xuất khẩu 60.000hộp chè tinh chế, giá FOB 36.000đ/hộp
- Trong tháng doanh nghiệp xuất cho cửa hàng bán sản phẩm đóng trên cùng một phường 200.000 hộp chè qua tinh chế và 10.000 kg chè qua tinh chế. Cuối tháng, cửa hàng đã bán được 160.000 hộp với giá bán 30.000đ/hộp và 8.000kg với giá 164.000đ/kg.
- Tổng số thuế GTGT của hàng hóa, vật tư mua vào dùng cho hoạt động sản xuất, chế biến chè trong tháng đủ điều kiện khấu trừ là 4.227.200.000đ. Doanh nghiệp không hạch toán riêng được số thuế đầu vào cho từng loại sản phẩm (chè sơ chế và chè qua tinh chế).

Yêu cầu:

- 1.Xác định thuế GTGT doanh nghiệp phải nộp trong tháng? Thuế suất thuế GTGT đối với sản phẩm chè qua tinh chế là 10%. DN nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, giá bán nói trên là giá bán chưa có thuế GTGT. Hàng xuất khẩu đủ điều kiện khấu trừ.
2. Giả định thuế GTGT đầu vào đủ điều kiện khấu trừ là 4200 triệu. Trong đó dùng cho hoạt động sản xuất chế biến chè qua tinh chế là 600triệu, chè qua sơ chế là 400 triệu, số còn lại là dùng chung. Tính lại thuế GTGT phải nộp?

# Bài 4

Doanh nghiệp kinh doanh vận chuyển hành khách ở Hà nội trong kỳ tính thuế tháng 5/N có tình hình sau

1. Mua xăng xe, giá mua chưa VAT 6.600 triệu
2. Mua 10 xe ô tô loại dưới 24 chỗ phục vụ kinh doanh, giá mua chưa VAT 4.000 triệu
3. Sửa chữa lớn tài sản cố định, giá sửa chữa chưa VAT 400 triệu
4. Xăng xe và xe ô tô mua vào đều được thanh toán qua ngân hàng, tài khoản công ty đăng ký tại NHTM X đã đăng ký với cơ quan thuế. Tiền sửa chữa lớn tài sản trả bằng tài khoản mở tại NHTM Y, là tài khoản vãng lai chưa đăng ký với cơ quan thuế
5. Công ty nộp VAT khấu trừ, khai thuế theo kỳ Tháng

Yêu cầu

- a. Cho biết thời hạn nộp tờ khai và nộp thuế tháng 5/N của công ty
- b. Tính thuế VAT đầu vào được khấu trừ trong kỳ
- c. Nếu thuế VAT đầu ra là 400 triệu, số thuế đầu vào chưa được khấu trừ hết từ kỳ trước chuyển sang là 200 triệu. Hãy tính số thuế VAT phải nộp trong tháng 5/N

# Bài 5: DN trong kỳ tính thuế có tài liệu sau

Doanh thu tiêu thụ các sản phẩm A, B, C (đơn vị: triệu đồng)

1. Sản phẩm A: Bán trong nước: 1.054. Xuất khẩu: 6.000
2. Sản phẩm B: Bán trong nước: 9.000. Xuất khẩu: 25.200
3. Sản phẩm C: Bán trong nước: 800. Xuất khẩu: 48.000

- SPA,B chịu thuế GTGT thuế suất 10%; SPC không chịu thuế GTGT (xuất khẩu được khấu trừ thuế GTGT đầu vào);

- Thuế giá trị gia tăng đầu vào của các yếu tố chi phí phát sinh trong kỳ đã tập hợp được là 1.600; trong đó dùng sản xuất sản phẩm A, B là 600; còn lại là dùng chung để sản xuất sản phẩm A, B, C;

- Hóa đơn sử dụng đúng qui định, hóa đơn GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào đủ điều kiện khấu trừ; Doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế.

Yêu cầu:

1. Xác định số thuế GTGT phải nộp trong kỳ? Số thuế GTGT được hoàn nếu có?
2. Giả sử SPC là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa qua chế biến, hãy tính lại thuế GTGT phải nộp trong kỳ?

# Câu hỏi lý thuyết

1. Chỉ ra điểm khác biệt giữa phương pháp khấu trừ và phương pháp trực tiếp
2. Phân biệt trường hợp áp dụng thuế suất 0% với thuộc diện không chịu thuế GTGT
3. So sánh trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT với trường hợp áp dụng thuế suất 0%
4. Các xác định doanh thu tính thuế GTGT và doanh thu tính thuế TNDN có luôn giống nhau không, vì sao?
5. Trình bày đối tượng áp dụng thuế suất 0%. Ý nghĩa của áp dụng thuế suất 0%
6. Trình bày các trường hợp hoàn thuế GTGT. Ý nghĩa của hoàn thuế GTGT
7. Trình bày tóm tắt phương pháp trực tiếp trên GTGT. Phân tích ưu, nhược điểm của phương pháp này
8. Trình bày tóm tắt phương pháp khấu trừ GTGT. Phân tích ưu, nhược điểm của phương pháp này